

Số: 1536 /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng

Vùng biển : Hải Phòng
Tên luồng : Hải Phòng
Tên đoạn luồng : Lạch Huyện, Kênh Hà Nam, Bạch Đằng, Sông Cấm.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét Đơn đề nghị số 137/XNKSBĐATHHMB-KT ngày 26/6/2025 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật luồng hàng hải Hải Phòng.

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo thông số kỹ thuật luồng hàng hải Hải Phòng, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” theo từng đoạn như sau:

1. Đoạn luồng Lạch Huyện

a. Đoạn luồng từ phao số 0 đến hết vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 160m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 13.2m (mười ba mét hai).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 12.8m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 7 khoảng 880m đến hạ lưu phao số 7 khoảng 130m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.8m đến 13.1m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực thượng lưu phao số 8 khoảng 125m đến phao số 10, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.9m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 19 khoảng 485m đến hạ lưu phao số 19 khoảng 135m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.2m đến 13.1m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 22 khoảng 30m đến thượng lưu phao số 22 khoảng 200m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 28m;

- Dải cạn có độ sâu từ 12.1m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực thượng lưu phao số 21 khoảng 215m đến hạ lưu phao số 23 khoảng 145m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 35m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 213m đến 360m);

- Dải cạn có độ sâu từ 12.5m đến 13.1m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực thượng lưu phao số 23 khoảng 287m đến khu vực tiếp giáp vùng quay tàu trước cầu cảng số 1, số 2 Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m.

b. Đoạn luồng từ vùng quay trở tàu phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng đến cặp phao số 29-30:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.3m (tám mét ba).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 7.5m đến 8.2m, nằm về phía bên trái luồng, từ khu vực phao số 30 kéo dài về phía hạ lưu khoảng 410m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m).

c. Vùng quay trở tàu khu vực Lạch Huyện (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng):

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính 660m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°48'11.3"	106°54'31.8"	20°48'07.7"	106°54'38.6"

Độ sâu đạt: 13.0m (mười ba mét không).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 12.3m đến 12.9m, tại phía biên phải của vùng quay tàu từ thượng lưu phao số 23 khoảng 525m đến khu vực phao S. Khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 62m.

2. Đoạn kênh Hà Nam (từ cặp phao số 29-30 đến cặp phao số 43-46)

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.1m (tám mét một).

- Dải cạn có độ sâu từ 6.7m đến 8.0m, nằm về phía bên trái luồng, từ khu vực phao số 30 đến thượng lưu phao số 34 khoảng 310m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 40m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu từ 6.6m đến 8.0m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 31 khoảng 235m đến khu vực phao số 33, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 33m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu 8.0m, nằm về phía biên trái luồng, từ hạ lưu phao số 42 khoảng 30m đến thượng lưu phao số 42 khoảng 70m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 7.4m đến 8.0m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 44 khoảng 283m đến thượng lưu phao số 44 khoảng 445m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m);

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 8.0m, nằm về phía bên phải luồng, từ thượng lưu phao số 41 khoảng 300m đến khu vực phao số 43, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 28m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m).

3. Đoạn luồng Bạch Đằng (từ cặp phao số 43-46 đến cửa kênh Đình Vũ)

a. Đoạn luồng từ cặp phao số 43-46 đến phao số 52 (khu vực cảng Nam Đình Vũ):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 8.3m (tám mét ba).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 7.7m đến 8.2m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực phao số 43 kéo dài về phía thượng lưu khoảng 115m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 160m);

- Dải cạn có độ sâu từ 8.1m đến 8.2m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực thượng lưu phao số 47 khoảng 85m đến thượng lưu phao số 47 khoảng 140m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 120m);

- Dải cạn có độ sâu từ 7.6m đến 8.2m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực phao số 52 kéo dài về phía hạ lưu khoảng 110m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 12m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng 120m).

b. Đoạn luồng từ phao số 52 đến cửa kênh Đình Vũ:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 7.0m (bảy mét không).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 6.1m đến 6.9m, nằm về phía bên phải luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 55A khoảng 350m đến thượng lưu phao số 59 khoảng 175m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 25m.

c. Vùng quay tàu trở tàu khu vực Đình Vũ (tại khu vực phía trước Cầu cảng số 1 - Bến cảng Đình Vũ):

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 260m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°50'40.1"	106°46'08.5"	20°50'36.5"	106°46'15.2"

Độ sâu đạt: 7.0m (bảy mét không).

d. Đoạn luồng nhánh Bạch Đằng từ kênh Cái Tráp đến cửa kênh Đình Vũ (tuyến luồng cho phương tiện thủy nội địa):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 100m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 0.1m (không mét một).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 0.2m (không mét hai trên mực nước số "0" Hải đồ) đến 0.0m, nằm về phía biên phải luồng, từ khu vực phao BĐ11 đến thượng lưu phao BĐ11 khoảng 525m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 30m.

4. Đoạn luồng Sông Cấm (từ cửa kênh Đình Vũ đến bến phà Bính)

a. Đoạn luồng từ cửa kênh Đình Vũ đến thượng lưu cảng Nam Hải:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 7.0m (bảy mét không).

b. Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Nam Hải đến thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 6.8m (sáu mét tám).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.3m đến 6.7m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực thượng lưu cảng Nam Hải khoảng 65m đến thượng lưu cảng Nam Hải khoảng 162m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.3m đến 6.7m, nằm về phía biên trái luồng, có chiều dài khoảng 25m, tại khu vực hạ lưu cảng Cấm, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.6m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 10m, tại khu vực thượng lưu phao số 69 khoảng 20m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 3m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 75m, tại khu vực cầu Máy Chai, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.3m đến 6.7m, nằm về phía biên trái luồng, từ khu vực hạ lưu phao số 66 khoảng 100m đến hạ lưu phao số 66 khoảng 30m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.2m đến 6.7m, nằm về phía biên trái luồng, từ thượng lưu phao số 66 khoảng 80m đến thượng lưu phao số 66 khoảng 365m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.8m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực đăng tiêu SC3, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.4m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, từ hạ lưu đăng tiêu SC5 khoảng 95m đến thượng lưu đăng tiêu SC5 khoảng 65m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m;

- Dải cạn có độ sâu từ 6.3m đến 6.7m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 250m, đối diện với cầu số 3, 4, và 5 cảng Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 18m.

c. Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 5 cảng Hải Phòng đến bến phà Bính:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: 6.6m (sáu mét sáu).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 6.1m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực hạ lưu phao số 73 khoảng 215m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.6m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, tại khu vực phao số 73, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m;

- Dải cạn có độ sâu từ 5.6m đến 6.5m, nằm về phía biên phải luồng, từ thượng lưu phao số 73 khoảng 200m đến thượng lưu phao số 73 khoảng 240m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 15m.

d. Vùng quay tàu cảng Chùa Vẽ: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°51'47.8"	106°43'34.0"	20°51'44.2"	106°43'40.8"

Độ sâu đạt: 5.5m (năm mét rưỡi).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 2.7m đến 5.4m tại khu vực biên phải vùng quay tàu, có chiều dài khoảng 155m. Khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 30m.

e. Vùng quay tàu hạ lưu cảng Cẩm: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'23.5"	106°42'53.5"	20°52'19.9"	106°43'00.3"

Độ sâu đạt: 5.1m (năm mét một).

Lưu ý:

- Dải cạn có độ sâu từ 4.9m đến 5.0m tại khu vực biên phải vùng quay tàu, cách đặng tiêu K1 khoảng 45m về phía thượng lưu, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 5m;

- Dải cạn có độ sâu từ 4.1m đến 5.0m tại khu vực biên trái phía Tây Nam vùng quay tàu, có chiều dài khoảng 110m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 30m.

f. Vùng quay tàu trước cảng Hải Phòng: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'11.5"	106°41'06.2"	20°52'07.9"	106°41'13.0"

Độ sâu đạt: 5.4m (năm mét tư).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 1.5m đến 5.3m tại khu vực bên phải vùng quay tàu, có chiều dài khoảng 205m. Khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 65m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hoạt động trên luồng hàng hải Hải Phòng đi đúng tuyến luồng theo các báo hiệu hàng hải dẫn luồng và lưu ý các dải cạn nêu trên./.

Ghi chú: Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn>

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Công ty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài chuyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT_(Toàn).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thuận